

Bản án số: 17/2019/HS-PT
Ngày 21-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Khánh Phương;**

Ông **Hoàng Hữu Truyền;**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Hoa Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS ngày 04/5/2019 đối với bị cáo Vũ Anh T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Vũ Anh T1 - Sinh ngày 04/10/1993 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Mạnh C (đã chết) và bà Sông Thị Ch; Vợ Nguyễn Thị Giang Th và có 02 con (con lớn 06 tuổi, con nhỏ mới sinh); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Đình T2**, sinh năm 1993, trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

*** Người làm chứng:** Chị **Lường Thị T3**, sinh năm 1991, trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/10/2018, Vũ Anh T1 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-297.11 đi từ thôn CP, xã T, huyện C về nhà

mình. Khi đi đến đoạn cầu KT thuộc thôn B, xã T thì phát hiện Nguyễn Đình T2 và vợ là Lương Thị T3 người cùng thôn đang ở bờ sông soi cua. Bực tức vì nghi ngờ trước đây T2 đã báo với công an xã về việc T1 có bộ kích điện dùng để đi bắt cá trên sông, nên T1 dựng xe mô tô trên đường quốc lộ 3 và đi bộ xuống bờ sông chỗ vợ chồng T2 đang soi cua. Trên đường đi xuống, T1 nhặt được một đoạn gậy gỗ tròn, dài khoảng 40-50cm, đường kính khoảng 02-03cm (dạng gậy gỗ cứng) cầm theo. Khi đi đến gần T2 đứng đối diện cách 0,9m, T1 dùng tay phải cầm gậy vụt một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải vào vùng cằm trái đầu Nguyễn Đình T2, vừa vụt vừa nói “Mày còn chồi à”, T2 trả lời “Tao không biết”. T1 tiếp tục dùng gậy vụt liên tiếp nhiều nhát vào vai, gáy của T2, thấy vậy, chị T3 chạy tới giằng gậy từ tay T1 vứt đi, T1 tiếp tục đẩy ngã T2 ngồi bệt xuống đất, rồi đè ngửa T2 xuống và ngồi lên bụng T2, tiếp tục dùng tay đánh, đấm vào vùng mặt và bóp cổ T2. T3 thấy vậy nên đã gọi người đến giúp, ngay lúc đó T1 bỏ về. T2 bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 08/TgT ngày 10/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Tổn thương 1: Một sẹo vết thương phần mềm ở vùng cằm trái, kích thước 0,6x0,5cm, vị trí cách 7,5cm trên sau đỉnh vành tai trái (vết sẹo kích thước nhỏ), vật gây thương tích là vật tày, chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0,79%.

- Tổn thương 2: Gãy cột sống lưng (gãy diện khớp dưới L4 hai bên, không gây tổn thương thần kinh), nhiều khả năng tổn thương gây nên do cơ chế phản hồi theo chiều trục cơ thể từ trên xuống dưới và ngược lại, loại trừ nguyên nhân do ngoại lực tác động trực tiếp tại vị trí L4, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%.

- Các tổn thương bầm tím xước da vùng cổ hai bên, vùng gáy, vùng vai trái và môi trên không để lại di chứng.

Tổng tỷ lệ thương tật của Nguyễn Đình T2 là 22%.

Đối với vật chứng là gậy gỗ T1 dùng để vụt vào đầu Nguyễn Đình T2, do chị Lương Thị T3 (vợ T2) đã giằng gậy từ tay T1 vứt đi tại thời điểm xảy ra vụ án, nên cơ quan điều tra đã không thu giữ được.

Với những hành vi đã nêu của Vũ Anh T1, bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS tuyên bố bị cáo Vũ Anh T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và xử phạt 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/4/2019, bị cáo Vũ Anh T1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị hại Nguyễn Đình T2 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể và thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng trước khi gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra cãi vã, bị hại có lời lẽ thách thức đối với bị cáo mới dẫn đến việc bị cáo dùng gậy đánh bị hại. Bị cáo không vô cớ đánh bị hại nên không phạm tội có tính chất côn đồ. Đối với tổn thương ở vùng lưng của bị hại, bị cáo không trực tiếp đánh vào vùng lưng chỉ là gián tiếp gây ra tổn thương này. Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết này cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, qua phân xét hỏi và đối chất giữa bị cáo, bị hại và người làm chứng, Hội đồng xét xử đã làm rõ những nội dung bị cáo trình bày là không có căn cứ.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/10/2018, tại đoạn cầu KT thuộc Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Vũ Anh T1 đã có hành vi dùng một đoạn gậy gỗ vút nhiều nhát vào vùng đầu, vai, gáy của Nguyễn Đình T2 trong khi không có mâu thuẫn gì với T2. Thấy vậy, chị Lương Thị T3 giằng lấy đoạn gậy vút đi thì T1 lại tiếp tục có hành vi đẩy T2 ngã, ngồi lên bụng T2 dùng tay đánh, dấm vào vùng mặt và bóp cổ T2, dẫn đến gây ra thương tích cho T2 với tỷ lệ thương tật toàn bộ là 22%.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Anh T1 thấy rằng:

Bị cáo T1 bị truy tố ở khoản 2 Điều 134 BLHS có khung hình phạt từ 02 đến 06 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 BLHS để tuyên mức hình phạt 15 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố. Do đó, hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật dành cho bị cáo. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc T2 hợp “phạm tội có tính chất côn đồ”, căn cứ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ

điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ và không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Anh T1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Anh T1 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Bị cáo Vũ Anh T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS huyện C;
- TA huyện C;
- CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng hồ sơ CAT Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Tuấn